

Số: 413 /2017/QĐST -HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 488/2017/TLST/ HNGĐ ngày 21/7/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T sinh năm 1993;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường Q, thành phố T.

Nơi ở hiện nay: Xóm S, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Ngô Ngọc H, sinh năm 1984;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường Q, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Ngô Ngọc H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị T và anh Ngô Ngọc H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị Đặng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Ngọc Đ sinh ngày 13/6/2013 đến khi con trưởng thành (tròn đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị T 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005379 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT TN;
- VKS ND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND phường Tân Thành, TPTN;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà